

Số: 127/QĐ-ĐHĐĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành "Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định 534/QĐ-TTg ngày 03/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Đông Đô sang loại hình tư thực;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021 quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đào tạo;

Căn cứ Quyết định 564/QĐ-ĐHĐĐ ngày 25/06/2021 của Hiệu trưởng Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Biên bản số 1300/BB-ĐHĐĐ-HĐKH&ĐT ngày 17/11/2022 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Thảo luận, thông qua chương trình đào tạo định hướng nghề nghiệp trình độ đại học các ngành Luật kinh tế, Điều dưỡng, Quản trị kinh doanh;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Điều dưỡng, Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng", mã ngành 7220301.

Điều 2. Chương trình áp dụng cho đào tạo trình độ đại học chính quy và là cơ sở để biên soạn chương trình đào tạo cùng trình độ các hình thức đào tạo khác của ngành Điều dưỡng từ năm tuyển sinh 2023.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

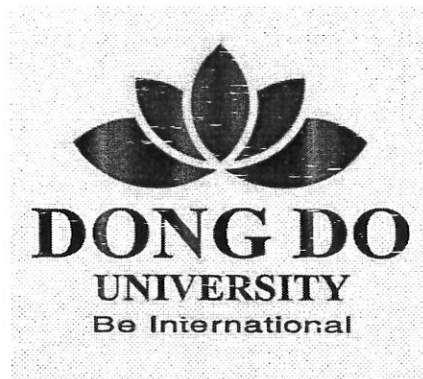
Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Hành chính - Tổng hợp, Đào tạo và Quản lý sinh viên, Khảo thí - Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Tài chính - Kế toán, Trưởng Khoa Điều dưỡng và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO**



**CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
MÃ NGÀNH 7720301**

Hà Nội, 2023

CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
(Ban hành theo Quyết định số 127/QĐ-ĐĐ ngày 23 tháng 01 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

Tên chương trình: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành điều dưỡng

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Điều dưỡng (*Nursing*) **Mã ngành:** 7720301

Loại hình đào tạo : Chính quy

1. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo và cung cấp nhân lực điều dưỡng chất lượng cao dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hợp tác quốc tế và thực hành góp phần tạo ra những giá trị mới đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Đào tạo Cử nhân điều dưỡng có phẩm chất chính trị, tư cách, đạo đức tốt, có trách nhiệm và yêu nghề; Có kiến thức khoa học cơ bản vững chắc, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp theo ‘Chuẩn năng lực điều dưỡng’ ở trình độ đại học; sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; Có năng lực nghiên cứu và cải tiến kỹ thuật điều dưỡng, lãnh đạo và khởi nghiệp; Có khả năng tự học, tự hoàn thiện và sáng tạo để thích ứng với sự phát triển không ngừng của khoa học sức khỏe, công nghệ và hội nhập quốc tế.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học chính trị và pháp luật làm nền tảng để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành điều dưỡng vững chắc nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.
- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng quản lý, nghiên cứu, ứng dụng khoa học điều dưỡng vào thực hành nghề nghiệp. Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong môi trường đa dạng; sử dụng được ngoại ngữ trong thực hành chuyên môn, nghề nghiệp.
- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có Có thái độ tích cực, tuân thủ các quy tắc và chuẩn mực đạo đức trong thực hành nghề nghiệp. Có năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp: hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe trên cơ sở

nghiên cứu thực tiễn và thích nghi với điều kiện của đơn vị và văn hóa xã hội.

2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

Chương trình đào tạo xác định có 16 PLO thuộc 04 nhóm chuẩn đầu ra. Cụ thể:

Bảng 1 : Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng

STT	Nhóm	Chuẩn đầu ra	Mã CDR
1	1. Kiến thức	Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học cơ bản, cơ sở ngành; đường lối và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào ngành học.	PLO1
2		Vận dụng được các kiến thức ngành, chuyên ngành vào việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên thực tế, lập kế hoạch ...	PLO2
3		Vận dụng được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, về lập kế hoạch và quản lý trong quá trình thực hiện chuyên môn nghề nghiệp	PLO3
4	2. Kỹ năng	Thực hiện thành thạo 5 bước trong quy trình điều dưỡng để chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng đảm bảo chất lượng toàn diện, an toàn, liên tục, hiệu quả.	PLO4
5		Thực hiện được 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản một cách độc lập, tự tin, đạt mức 3/4 của tháp năng lực Miller.	PLO5
6		Thực hiện có hiệu quả các kỹ năng làm việc theo nhóm, đội; kỹ năng tư vấn, giáo dục nghề nghiệp cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.	PLO6
7		Thiết lập được mối quan hệ tốt với người bệnh, gia đình và cộng đồng gồm: tạo dựng niềm tin, dành thời gian cần thiết để giao tiếp với người bệnh, lắng nghe và đáp ứng thích hợp với băn khoăn và lo lắng của người bệnh và người nhà.	PLO7
8		Thực hiện được việc dùng thuốc an toàn và hiệu quả gồm khai thác tiền sử dị ứng, tuân thủ quy tắc khi dùng thuốc, hướng dẫn người bệnh dùng thuốc đúng và an toàn, phát hiện và xử trí ban đầu các dấu hiệu phản ứng có hại của thuốc và báo cáo kịp thời cho bác sỹ phụ trách.	PLO8
9		Tiến hành sơ cấp cứu và thực hiện thành thạo kỹ thuật sơ cứu đặc biệt là hồi sinh tim phổi và cấp cứu sốc phản vệ do thuốc.	PLO9
10		Quản lý, vận hành được các trang thiết bị y tế có hiệu quả; thiết lập môi trường làm việc an toàn, đảm bảo.	PLO10
11		Quản lý được công tác chăm sóc người bệnh, ghi chép và sử dụng hồ sơ bệnh án theo quy định; tuân thủ quy định về	PLO11

		vô khuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn tạo sự an toàn, thoải mái và kín đáo cho người bệnh.	
12		Thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản, thực hành chuyên môn dựa trên bằng chứng để cải thiện và nâng cao chất lượng chăm sóc.	PLO12
13	3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm	Thường xuyên học tập nâng cao kiến thức và kỹ năng; yêu nghề và cam kết làm nghề lâu dài để cung cấp các dịch vụ tốt nhất cho sự phát triển ngành nghề, đáp ứng yêu cầu xã hội	PLO13
14		Tích cực tu dưỡng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, làm việc theo quy định của ngành, pháp luật và chịu trách nhiệm cá nhân về những hành vi ứng xử và hoạt động nghề nghiệp.	PLO14
15	4. Ngoại ngữ và tin học	Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học.	PLO15
16		Đạt được các điều kiện về ngoại ngữ và công nghệ thông tin theo yêu cầu chung của BGD & ĐT để đáp ứng nhu cầu hội nhập và đòi hỏi của thị trường nhân lực khu vực và quốc tế ...	PLO16

3. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy và học tập nhằm đạt được mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của CTĐT

Bảng 3: Ma trận chuẩn đầu ra và phương pháp dạy-học

LT	Phương pháp dạy học	Mã PP	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL10	PL11	PL12	PL13	PL14	PL15	PL16
1	Phương pháp thuyết giảng/thuyết trình	DH1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Phương pháp đặt vấn đề/giải quyết vấn đề	DH2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Phương pháp nghiên cứu tình huống/giải quyết tình huống	DH3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Phương pháp thảo luận	DH4	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Phương pháp tranh luận/phản biện	DH5	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	Phương pháp làm việc nhóm	DH6	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Phương pháp đóng kịch, nhập vai	DH7		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
8	Phương pháp làm việc 1-1	DH8		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
9	Phương pháp quan sát/trải nghiệm thực tế	DH9		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC TẬP

Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng cũng sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng. Với mỗi môn học, người học được đánh giá xuyên suốt cả quá trình thông qua đánh giá điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thảo luận nhóm, điểm thi hết học phần. Để đảm bảo đánh giá chính xác quá trình học tập của người học, mỗi học phần đều xây dựng Rubrics để đánh giá từng loại điểm

Bảng 3: Ma trận chuẩn đầu ra và phương pháp đánh giá

PLO	Phương pháp đánh giá	Công cụ
PLO kiến thức		
PLO1	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc nghiệm/ Thi tự luận/ Thi trắc nghiệm	Rubric điểm chuyên cần/ Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập/ đề thi/ đáp án đề thi
PLO2	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc nghiệm/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân/Báo cáo thực tập tổng hợp/ Khóa luận tốt nghiệp	Rubric điểm chuyên cần/ Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập/ đề thi/ đáp án đề thi/ Rubric Báo cáo thực tập tổng hợp/ Rubric khóa luận tốt nghiệp
PLO3	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân/Bài tập lớn theo nhóm/Báo cáo thực tập tổng hợp/ Khóa luận tốt nghiệp	Rubric điểm chuyên cần/ Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi/ đáp án đề thi/ Rubric Báo cáo thực tập tổng hợp/ Rubric khóa luận tốt nghiệp
PLO kỹ năng		
PLO4	Kiểm tra chuyên cần/ Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân/Báo cáo thực tập tổng hợp/ Khóa luận tốt nghiệp	Rubric điểm chuyên cần/ Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập/ đề thi/ đáp án đề thi/ Rubric Báo cáo thực tập tổng hợp/ Rubric khóa luận tốt nghiệp
PLO5	Kiểm tra chuyên cần/ Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/Thi tự luận/ Bài tập lớn cá nhân/Bài tập lớn theo nhóm/Báo cáo thực tập tổng hợp/ Khóa luận tốt nghiệp	Rubric điểm chuyên cần/ Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập/ đề thi/ đáp án đề thi/ Rubric Báo cáo thực tập tổng hợp/ Rubric khóa luận tốt nghiệp
PLO6	Kiểm tra chuyên cần/ Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận	Rubric điểm chuyên cần/ Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi
PLO7	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi

PLO8	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/ Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập/ đề thi/ đáp án đề thi
PLO9	Kiểm tra chuyên cần/ Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/ Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập/ đề thi/ đáp án đề thi
PLO10	Kiểm tra chuyên cần/ Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/ Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập/ đề thi/ đáp án đề thi
PLO11	Kiểm tra chuyên cần/ Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/ Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập/ đề thi/ đáp án đề thi
PLO12	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/ Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/ Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập/ đề thi/ đáp án đề thi
PLO năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
PLO13	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Báo cáo thực tập tổng hợp/ Khóa luận tốt nghiệp	Rubric điểm chuyên cần/ Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập/ đề thi/ đáp án đề thi/ Rubric Báo cáo thực tập
		tổng hợp/ Rubric khóa luận tốt nghiệp
PLO14	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/ Ngân hàng câu hỏi ôn tập/ đề thi / đáp án đề thi
PLO ngoại ngữ và tin học		
PLO15	Kiểm tra chuẩn đầu ra	Đạt chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường
PLO16	Kiểm tra chuẩn đầu ra	Đạt chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường

PLOs	Khối giáo dục đại cương	Khối kiến thức GDCN – Khối kiến thức cơ sở ngành	Khối kiến thức GDCN – Khối kiến thức chuyên ngành	Khối kiến thức GDCN – Khối kiến thức bộ trợ	Khối kiến thức GDCN – Thực tập và làm tốt nghiệp	Phương pháp giảng dạy và học tập	Phương pháp đánh giá
PLO1	Triết học Mác - Lê Nin					DH1	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc nghiệm/ Thi tự luận/ Thi trắc nghiệm
	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin					DH2	
	Chủ nghĩa xã hội khoa học					DH3	
	Tư tưởng Hồ Chí Minh					DH4	
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam					DH5	
						DH6	
	Giáo dục thể chất						
	Giáo dục Quốc phòng-An ninh						
PLO2		Sinh học và Di truyền				DH1	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc nghiệm/ Thi tự luận/ Thi trắc nghiệm
		Hóa đại cương				DH2	
						DH3	
						DH4	
						DH5	
						DH6	

PLOs	Khối giáo dục đại cương	Khối kiến thức GDCN – Khối kiến thức cơ sở ngành	Khối kiến thức GDCN – Khối kiến thức chuyên ngành	Khối kiến thức GDCN – khối kiến thức bổ trợ	Khối kiến thức GDCN – Thực tập và làm tốt nghiệp	Phương pháp giảng dạy và học tập	Phương pháp đánh giá
PLO6		Điều dưỡng cơ sở 2				DH1 DH2 DH3 DH4 DH5 DH6 DH7	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/Thảo luận/Thi tự luận
PLO7				Y học cổ truyền		DH1 DH2 DH3 DH4 DH5 DH6 DH7	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc nghiệm/ Thi tự luận/ Thi trắc nghiệm
				Sức khỏe môi trường			
				Tổ chức Y tế và các chương trình Y tế Quốc gia			

PLOs	Khối giáo dục đại cương	Khối kiến thức GDCN – Khối kiến thức cơ sở ngành	Khối kiến thức GDCN – Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	Khối kiến thức GDCN – Khối kiến thức bổ trợ	Khối kiến thức GDCN – Thực tập và làm tốt nghiệp	Phương pháp giảng dạy và học tập	Phương pháp đánh giá	
PLO8			Nội bệnh lý			DH1	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Báo cáo thực tập tổng hợp/ Khóa luận tốt nghiệp	
			Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa			DH2		
			Ngoại bệnh lý			DH3		
			Chăm sóc sức khỏe người bệnh Ngoại khoa			DH4		
			Nhi bệnh lý			DH5		
			Chăm sóc sức khỏe trẻ em			DH6		
			Sản bệnh lý			DH7		
			Chăm sóc sức khỏe phụ nữ bà mẹ và gia đình					Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc
			Chăm sóc người cao tuổi			DH1		
			Chăm sóc người bệnh tâm thần			DH2		

PLO9			Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm				DH3	nghiệm/ luận/ nghiệm	Thi tự trắc
							DH4		
							DH5 DH6 DH7		
PLO10			Chăm sóc người bệnh cần được phục hồi chức năng			Điều dưỡng cấp cứu hồi sức	DH1	Kiểm tra chuyên cân/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc	Thi tự luận/ Thi trắc nghiệm
							DH2		
							DH3 DH4 DH5 DH6 DH7 DH8		
PLO11			Quản lý điều dưỡng				DH1	Kiểm tra chuyên cân/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc	Thi tự luận/ Thi trắc nghiệm
							DH2		
							DH3		

PLO13			Thực tập điều dưỡng tại cộng đồng				DH7 DH8 DH9	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc nghiệm/ Thi tự luận/ Thi trắc nghiệm
PLO14						Thực tập điều dưỡng tại cơ sở/ Học phần thay thế bảo vệ khóa luận	DH8 DH9	Chăm sóc cáo đánh giá/ Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc nghiệm/ Thi tự luận/ Thi trắc nghiệm
PLO15					Tiếng Anh 1			
					Tiếng Anh 2			
					Tiếng Anh 3			
PLO16					Tin học đại cương			

5. HỆ THỐNG TÍNH ĐIỂM

Trường Đại học Đông Đô sử dụng hệ thống tính điểm để đánh giá sinh viên như sau:

Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng.

Thang điểm chữ dùng để phân loại kết quả học dựa trên điểm học phần.

Thang điểm 4 được dùng khi tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để đánh giá kết quả học tập của sinh viên sau mỗi học kỳ và cho điểm tổng kết quả học tập toàn khóa của sinh viên.

Bảng 5: Hệ thống thang điểm của Trường Đại học Đông Đô

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	Giỏi	8,5 ÷ 10	A	4
	Khá	8,0 ÷ 8,4	B ⁺	3,5
		7,0 ÷ 7,9	B	3
	Trung bình	6,5 ÷ 6,9	C ⁺	2,5
		5,5 ÷ 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 ÷ 5,4	D	1	
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

6. MÔ TẢ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

6.1 Cấu trúc

Tổng số tín chỉ của chương trình là 136 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục QP-AN)

- Kiến thức giáo dục đại cương: 38 tín chỉ

- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 98 tín chỉ

Bao gồm:

+ Kiến thức cơ sở ngành:	24 tín chỉ
+ Kiến thức ngành, chuyên ngành:	48 tín chỉ
+ Kiến thức bổ trợ:	10 tín chỉ
+ Thực tập và làm tốt nghiệp khóa học:	16 tín chỉ

Thời gian đào tạo chuẩn của chương trình: 04 năm.

Các khối kiến thức được thiết kế sao cho nội dung đáp ứng được chuẩn đầu ra của CTĐT, được thể hiện trong Bảng 6

Bảng 6. Ma trận giữa các khối kiến thức và PLOs

TT	KHỐI KIẾN THỨC	TÍN CHỈ		CHUẨN ĐẦU RA																
		SL	%	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	
1.	Kiến thức giáo dục đại cương			x																
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																			
2.1	Khối kiến thức cơ sở ngành				x										x				x	x
2.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành						x		x	x	x	x	x							
2.3	Kiến thức bổ trợ														x					
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học																		x	x

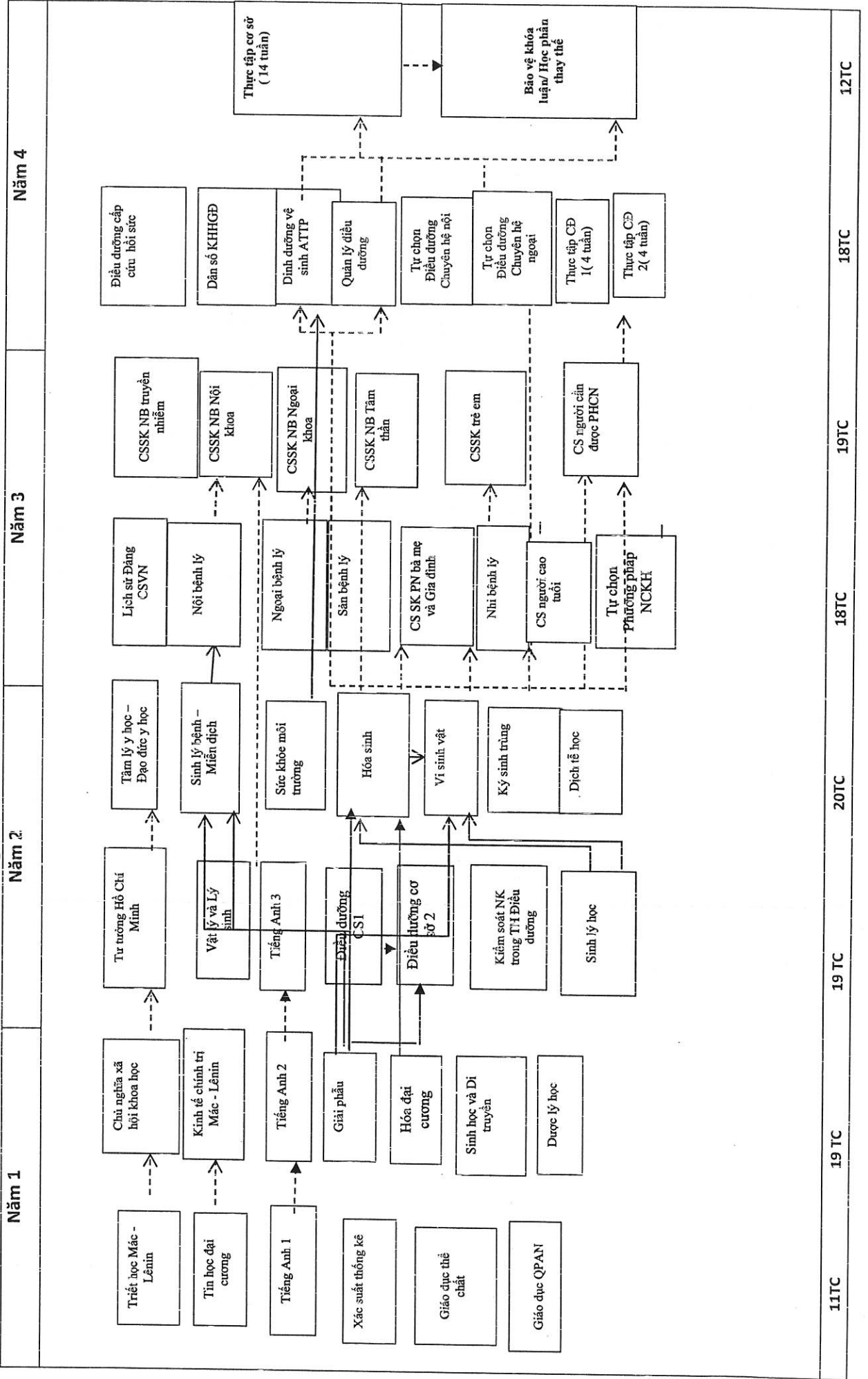
6.2. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Bảng 7: Ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT và các học phần trong CTĐT

STT	HOC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A					I										
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A															
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A															
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A															
6	Pháp luật đại cương		R,A														
7	Tiếng Anh 1														I		
8	Tiếng Anh 2														R,U		
9	Tiếng Anh 3														R,U		
10	Tin học đại cương																R,A
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																
B.1	Kiến thức cơ sở ngành																

STT	Phương pháp dạy học	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010	PL011	PL012	PL013	PL014	PL015	PL016
1	Xác suất - thống kê y học												R,A				
2	Sinh học và Di truyền	R,U															
3	Hóa đại cương	R,															
4	Vật lý và Lý Sinh		R														
5	Tâm lý học-Đạo đức y học		R,A														
B.2	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)																
1	Giải phẫu			R,A													
2	Sinh lý học			R,U													
3	Hóa sinh			R,U													
4	Vi sinh vật			R,E													
5	Ký sinh trùng			R,E													
6	Sinh lý bệnh – Miễn dịch			RA													
7	Dược lý học			R,C													
8	Dinh dưỡng- Vệ sinh ATTP			R,C													
9	Dân số-KHHGD-S.khoesinh sản			R,A													
10	Dịch tễ học			R													
11	Điều dưỡng cơ sở 1				R,M												
12	Điều dưỡng cơ sở 2					R,M											
13	Nội bệnh lý																
14	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Nội khoa															R,U	R,A

6.3. Lộ trình học
Trong đó: Học phần tiên quyết: → Học phần học trước: - - - - -



6.3. Lộ trình học

Bảng 8 : Lộ trình triển khai CTĐT

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	09TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	02TC
		Tổng cộng	11 TC
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11TC
		GDTC	02 TC
		Tổng cộng	19 TC
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	06 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11 TC
		GDTC	02 TC
		Tổng cộng	19 TC
5	KỲ IV	Khối kiến thức cơ sở ngành	2 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	14 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	4 TC
		Tổng cộng	20 TC
6	KỲ V	Khối kiến thức GDĐC	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	14 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	02 TC
		Tổng cộng	18 TC
7	KỲ VI	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	19 TC
		Tổng cộng	19 TC
8	KỲ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	06 TC
		Tổng cộng	18 TC
9	KỲ VIII	Thực tập cơ sở- Bảo vệ khóa luận/ Học 02 môn thay thế	12 TC
10	TỔNG CỘNG		136 TC

6.4 Mô tả khóa học

1. Kiến thức giáo dục đại cương

1.1 Các học phần bắt buộc

Triết học Mác - Lê Nin

Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin

Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.

Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư).

Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.

Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng

Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và những vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Tiếng Anh 1

Tiếng Anh 2

Tiếng Anh 3

- Ngoài các nội dung về anh văn cơ bản với 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, tương ứng trình độ B. Nắm vững kiến thức cơ bản về ngữ pháp, vốn từ vựng và cấu trúc cơ bản tiếng Anh tương ứng trình độ B.

- Đọc tham khảo được các tư liệu chuyên ngành điều dưỡng cơ bản.

- Trang bị cho sinh viên tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng nhằm phục vụ công tác tra cứu tài liệu trong quá trình học tập và công tác sau này.

Tin học đại cương

- Đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS-Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), trình chiếu văn bản (Powerpoint), bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.

Giáo dục thể chất

- Học phần này cung cấp cho sinh viên về lịch sử phát triển, vai trò tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao, các yếu tố thiên nhiên ảnh hưởng đến quá trình tập luyện môn cầu lông. Các bài tập khởi động chung và khởi động chuyên môn.

- Lịch sử phát triển bóng chuyền trên thế giới, ở Việt Nam. Luật thi đấu, cách thức tổ chức giải đấu. Phổ biến các bài tập khởi động chung và chuyên môn.

Giáo dục quốc phòng – An ninh

- Hiểu được Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh Quân đội và bảo vệ Tổ quốc. Trình bày được nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng, quân sự Việt nam, về chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với Cách mạng Việt nam.

- Thực hiện được một số kỹ năng quân sự cần thiết.
- Rèn luyện được tác phong nếp sống tập thể, có kỷ luật.

Lý thuyết sắc xuất thống kê y học

- Thống kê kinh tế vừa môn học cơ bản, vừa là môn học cơ sở của ngành khối kinh tế và quản trị kinh doanh, trang bị cho học viên kiến thức cơ bản về quá trình nghiên cứu thống kê – một công cụ sắc bén của nhận thức và quản lý. Học viên sẽ được giới thiệu bắt đầu từ đối tượng nghiên cứu, các khái niệm thường dùng trong thống kê đến các giai đoạn của một quá trình nghiên cứu thống kê đầy đủ: cách thức tiến hành, nội dung và Phương pháp thu nhập thông tin của điều tra thống kê, các Phương pháp trình bày và tổng hợp dữ liệu thống kê đã thu thập được, các Phương pháp phân tích dữ liệu để phục vụ mục đích nghiên cứu và dự báo thống kê các mức độ tương lai của hiện tượng. Nắm vững công cụ này người học sẽ có một kiến thức cơ bản để vận dụng vào từng lĩnh vực cụ thể của đời sống kinh tế, xã hội liên quan đến chuyên môn

Sinh học và Di truyền

- Mô tả tóm tắt nội dung học phần: sinh học tế bào: cấu tạo, thành phần hóa học, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, sự quang hợp và hô hấp tế bào, cơ sở vật chất của di truyền, các quy luật di truyền, sự phân bào, đột biến gen, đột biến nhiễm sắc thể, sự tiến hóa của sinh giới.

Hóa đại cương

- Nắm vững được những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết cấu tạo các nguyên tố, chất hóa học.

- Hiểu và giải thích được một số vấn đề liên quan các phản ứng hóa học cơ bản trong phòng thí nghiệm và trên cơ thể sống.

- Nắm được các quy luật về sự vận động và biến đổi của các chất, chiều hướng và giới hạn của các quy trình hóa học xảy ra trong phòng thí nghiệm và trong cơ thể.

Vật lý và lý sinh

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về các dạng vận động vật lý và các quy luật của nó trong thế giới tự nhiên; Nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chuẩn đoán, điều trị, chăm sóc; Các ứng dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ cơ thể và môi trường; Thực hiện được một số phương pháp đo lường trong vật lý – lý sinh tại phòng thực tập.

Tâm lý học – Đạo đức y học

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về tâm lý, tâm lý học, đạo đức học, đạo đức y học (trong đó có đạo đức của người điều dưỡng). Vận dụng kiến thức về tâm lý y học trong giao tiếp, chăm sóc người bệnh, trong giao tiếp với đồng nghiệp và cộng đồng. Vận dụng những nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp.

Pháp luật đại cương

- Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Phương pháp nghiên cứu khoa học

- Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.

Giải phẫu

- Nội dung chủ yếu là cung cấp những kiến thức cơ bản về vị trí, hình thể, liên quan và cấu tạo của các bộ phận và cơ quan trong cơ thể. Cấu trúc vi thể của các mô và những bộ phận chủ yếu qua kính hiển vi quang học. Mô tả sự hình thành và phát triển của phôi từ khi thụ tinh đến giai hình thành, liên hệ những kiến thức về giải phẫu, mô học trên cơ thể sống và áp dụng vào các Học phần khác của ngành điều dưỡng.

Sinh lý học

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người và điều hòa chức năng trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Quan sát hoạt động sinh lý một số chức năng và cơ quan chủ yếu trên động vật thí nghiệm.

Hóa sinh

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về hóa sinh bao gồm các loại sinh chất chủ yếu của cơ thể sống và chuyển hóa của chúng ở tế bào, xúc tác sinh học, năng lượng sinh học và chuyển hóa năng lượng. Quan sát, thực hiện và hiểu được ý nghĩa kết quả của một số xét nghiệm cơ bản về hóa sinh lâm sàng. Vận dụng những kiến thức hóa sinh vào việc học tập các học phần khác của ngành điều dưỡng.

Vi sinh vật

- Cung cấp những kiến thức về đặc điểm cơ bản của vi sinh vật như hình dạng, cấu trúc, nuôi cấy, kháng nguyên và miễn dịch. Mối quan hệ của vi sinh vật với môi trường và cơ thể con người, khả năng và xơ chế gây bệnh của vi sinh vật. Nguyên tắc phòng và chống vi sinh vật, vận dụng những kiến thức vi sinh vào việc học tập các học phần khác của ngành điều dưỡng. Trên cơ sở các nội dung trên, sẽ giúp sinh viên hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành, hình thành kỹ năng sử dụng công nghệ y học và tin học hiệu quả, thích hợp.

Ký sinh trùng

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, hình thể, cấu tạo, đặc điểm sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của một số loại ký sinh trùng gây bệnh và truyền bệnh cho người hay gặp ở Việt Nam; Đặc điểm dịch tễ học, bệnh học và tác hại do ký sinh trùng gây nên; Mối liên quan giữa ký sinh trùng và sức khỏe cộng đồng; Nguyên tắc và biện pháp phòng chống ký sinh trùng, bệnh ký sinh trùng; Quan sát, thực hiện được một số phương pháp xét nghiệm chuẩn đoán ký sinh trùng; Vận dụng những kiến thức ký sinh trùng vào việc học tập các Học phần khác của ngành điều dưỡng. Trên cơ sở các nội dung trên, sẽ giúp sinh viên hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành; Hình thành kỹ năng sử dụng công nghệ Y học hiệu quả và thích hợp.

Sinh lý bệnh miễn dịch

- Nội dung bao gồm những kiến thức về quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình, bản chất của công tác phòng chữa bệnh trên cơ sở phân tích và tổng hợp các hiện tượng bệnh lý; Những kiến thức về hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; Các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể. Quan sát, thực hiện được một số thí nghiệm về diễn biến bệnh lý trên động vật thí nghiệm; một số xét nghiệm chẩn đoán miễn dịch; Vận dụng kiến thức Sinh lý bệnh – Miễn dịch vào việc học tập các học phần điều dưỡng và chăm sóc người bệnh. Trên cơ sở các nội dung trên, sẽ giúp sinh viên hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành; Hình thành kỹ năng sử dụng công nghệ học hiệu quả và thích hợp.

Dược lý học

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động của thuốc trong cơ thể người bao gồm các nguyên lý dược động học như: hấp thu, phân bố, chuyển hóa, bài tiết, tác dụng mong muốn, cơ chế tác dụng của một số thuốc thường dùng; Nhận biết hình dáng, tính chất, tác dụng của một số thuốc cơ bản; Vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh.

Dinh dưỡng – vệ sinh an toàn thực phẩm

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa thức ăn và con người, những kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm, vận dụng những kiến thức về Dinh Dưỡng - tiết chế

vào thực tế chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và phù hợp với văn hóa của người bệnh và cộng đồng.

Dân số - Kế hoạch hóa gia đình- Sức khỏe sinh sản

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe dân số, KHHGD, SKSS. Thực hiện các kỹ thuật, quy trình chăm sóc cơ bản về sản phụ khoa, KHHGD và SKSS

Dịch tễ học

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và nội dung chính của dịch tễ học ứng dụng các nguyên tắc này trong chăm sóc sức khỏe; Các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng, cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; Mô tả và phân tích tình trạng sức khỏe của cộng đồng dân cư; Phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng; Nguyên tắc điều tra, kiểm soát một vụ dịch; Vận dụng được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe.

Y học cổ truyền

Trang bị những khái niệm cơ bản về lý luận y học cổ truyền: một số phương pháp chẩn trị của y học cổ truyền; áp dụng được một số phương pháp chăm sóc, nâng cao sức khỏe bằng y học cổ truyền.

Sức khỏe môi trường

- Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện các kỹ năng nâng cao sức khỏe.

- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các khái niệm cơ bản của hành vi con người; mối liên quan giữa hành vi con người với các vấn đề sức khỏe, vai trò nâng cao sức khỏe trong chăm sóc cho cá nhân và cộng đồng

Tổ chức Y tế và các chương trình Y tế

- Những kiến thức về hệ thống tổ chức, quản lý và hoạt động của ngành y tế nói chung và của các ngành điều dưỡng Việt Nam, Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức quản lý của người điều dưỡng và hệ thống tổ chức điều dưỡng. Thể hiện được sự hiểu biết các quy định pháp luật về sức khỏe, chính trị và xã hội của quốc gia.

Điều dưỡng cơ sở 1

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử điều dưỡng; mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng; đạo đức, định hướng phát triển; các học thuyết về điều dưỡng; quy trình điều dưỡng; Thực hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh cơ bản.

Điều dưỡng cơ sở 2

- Cung cấp các kiến thức nền tảng về các kỹ thuật điều dưỡng như: tiêm truyền, lấy mẫu bệnh phẩm, thông tiểu, tháo thụt, kỹ thuật băng, cho bệnh nhân thở máy, xử lý chất thải...

Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng

- Nội dung bao gồm kiến thức cơ bản về: Vấn đề kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế để đảm bảo sự an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế trong các cơ sở y tế và ngoài cộng đồng. Các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện. Các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn; Sử dụng bằng chứng liên quan đến nhiễm khuẩn. Vai trò, nhiệm vụ của

người điều dưỡng trong kiểm soát nhiễm khuẩn.

Nội bệnh lý

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về những bệnh lý nội khoa thường gặp: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán các bệnh nội khoa thường gặp, các nguyên tắc điều trị, tiên lượng sơ bộ và áp dụng được các phương pháp chăm sóc các bệnh lý nội khoa thường gặp.

Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh nội khoa; Thực hiện các kỹ thuật quy trình chăm sóc nội khoa (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh)

Ngoại bệnh lý

- Nội dung bao gồm các bệnh lý ngoại khoa thường gặp, các nguyên nhân, triệu chứng của bệnh và hướng điều trị. Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc cho người bệnh trước và sau phẫu thuật.

Chăm sóc người bệnh ngoại khoa

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh ngoại khoa; Thực hiện các kỹ thuật quy trình chăm sóc ngoại khoa (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh);

Nhi bệnh lý

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh lý, bệnh lý ở trẻ em trong các giai đoạn phát triển của trẻ; Chăm sóc sức khỏe trẻ em; Thực hiện các kỹ thuật quy trình chăm sóc nhi khoa (lập kế hoạch và chăm sóc lâm sàng trẻ bệnh)

Chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Học phần này mô tả vai trò của người điều dưỡng trong các cơ sở y tế chăm sóc nhi và giới thiệu những nguyên tắc thực hành điều dưỡng nhi cần thiết, cung cấp cho sinh viên điều dưỡng kiến thức và kỹ năng chăm sóc nhi khoa. Ngoài ra, học phần này còn tập trung cung cấp các vấn đề chăm sóc trên bệnh nhi và giáo dục sức khỏe cho thân nhân bệnh nhi.

Sản bệnh lý

- Nội dung bao gồm giới thiệu vấn đề cơ bản học phần sản phụ khoa các bệnh lý sản khoa thường gặp, triệu chứng của bệnh, hướng điều trị, lập kế hoạch chăm sóc cho thai phụ. Các bệnh phụ khoa thường gặp, các nguyên nhân, triệu chứng của bệnh và hướng điều trị. Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc cho người bệnh.

Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, sức khỏe người mẹ khi có thai, trong và sau khi đẻ và thời kỳ mãn kinh. Thực hiện các kỹ năng và quy trình chăm sóc cơ bản về Sản – Phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.

- Học phần này nói lên vai trò của người điều dưỡng khi cung cấp chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ sơ sinh. Chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ sơ sinh là chức năng

quan trọng của người điều dưỡng trong cả 2 lĩnh vực cấp cứu và cộng đồng. Sinh viên điều dưỡng có cơ hội học được các kỹ năng và kiến thức dựa vào các bằng chứng để có thể sử dụng kỹ năng suy luận của mình và đưa ra những nhận xét, phán đoán trên lâm sàng đúng khi thực hiện chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho phụ nữ và bệnh nhi trong lĩnh vực sản khoa.

Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi gồm đặc điểm tâm sinh lý ở người cao tuổi. Những bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi và kế hoạch chăm sóc cho người cao tuổi.

Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần

- Nội dung giáo trình trình bày khái niệm về bệnh tâm thần, theo dõi - chăm sóc các trường hợp cấp cứu tâm thần, phụ giúp bác sĩ khám và làm liệu pháp chữa bệnh tâm thần, nguyên tắc dùng thuốc cho người bệnh tâm thần, chăm sóc người bệnh hysteria, chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt, chăm sóc người bệnh động kinh, chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần, chăm sóc người bệnh tâm thần tại cộng đồng, quản lý - theo dõi - hỗ trợ người bệnh tâm thần và các cách vệ sinh - phòng bệnh tâm thần.

Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về bệnh truyền nhiễm, chăm sóc điều dưỡng người mắc bệnh truyền nhiễm; Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc bệnh truyền nhiễm (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh).

Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng; Một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; Vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong quá trình chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng bằng vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; Thực hiện một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.

Điều dưỡng cấp cứu hồi sức

- Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc người bệnh trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch và chăm sóc đặc biệt; Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu, nguy kịch, chăm sóc đặc biệt.

Điều dưỡng chăm sóc tích cực là cung cấp sự chăm sóc cho người bệnh trải qua hoặc ở trong điều kiện thật bị đe dọa đến tính mạng. Do vậy, người điều dưỡng chăm sóc tích cực có thể ở trong môi trường chăm sóc bệnh nhân có bệnh về hệ tim mạch, cấp cứu và hồi sức. Người điều dưỡng khi làm việc trong những điều kiện này thì yêu cầu phải có kiến thức, kỹ năng rộng và sâu khi chăm sóc người bệnh và gia đình của họ. Điều này đòi hỏi người điều dưỡng cần phải có hiểu biết về các loại bệnh lý trong điều kiện cấp cứu và làm thế nào để phát hiện những dấu hiệu và triệu chứng đó. Do đó, người điều dưỡng và các thành viên trong đội chăm sóc sức khỏe phải nhanh chóng đánh giá tình trạng người bệnh và sử dụng tư duy phán đoán khi thực hiện các y lệnh trên lâm sàng về các biện pháp can thiệp cần thiết.

Quản lý điều dưỡng

- Học phần này mô tả vai trò của người điều dưỡng với tư cách là người lãnh đạo và tâm lý lâm sàng khi họ tham dự và phối hợp vào các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, người điều dưỡng cần các kỹ năng lãnh đạo và quản lý khi họ tham dự vào việc ra quyết định liên quan đến chất lượng và chăm sóc sức khỏe. Vì thế, học có thể đưa ra định hướng và hỗ trợ tạo ra các chiến lược nâng cao sức khỏe. Là người lãnh đạo, người điều dưỡng phải hỗ trợ ngành nghề và tạo ra ảnh hưởng đến các quyết định chăm sóc để đạt được chất lượng và hiệu quả chăm sóc cho người dân Việt Nam. Là người quản lý, người điều dưỡng phải hiểu cơ cấu tổ chức và các nguồn lực tại chỗ có ảnh hưởng đến các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Với cương vị vừa là lãnh đạo vừa là quản lý, người điều dưỡng phải tạo ra một môi trường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng thông qua việc hỗ trợ, theo dõi và hướng dẫn các thành viên trong đội chăm sóc sức khỏe, các đồng nghiệp điều dưỡng, người bệnh và gia đình của họ trong việc thực hiện và ra quyết định chăm sóc sức khỏe.

Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp

- Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng là học phần nghiên cứu những cách thức tác động để thay đổi hành vi sức khỏe con người. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện các kỹ năng giáo dục sức khỏe cũng như vai trò của người điều dưỡng trong việc nâng cao sức khỏe về thể trạng của cá nhân, gia đình và cộng đồng, hướng dẫn cho sinh viên biết cách lựa chọn những phương pháp phương tiện và kỹ năng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Điều dưỡng chuyên hệ nội

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về bệnh như: các bệnh về chuyên khoa hệ nội. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh chuyên khoa hệ nội.

Điều dưỡng chuyên hệ ngoại

- Cung cấp những kiến thức cơ bản về người bệnh như: các bệnh về chuyên khoa hệ ngoại. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh chuyên khoa hệ ngoại.

Thực tập cộng đồng

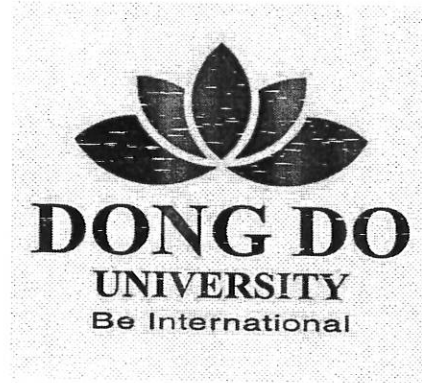
- Sinh viên được tham quan, thực tập tại các trạm y tế và trung tâm y tế trên địa bàn thành phố.

Thực tập cơ sở

Thực tập điều dưỡng tại bệnh viện là một bài báo cáo thực tập quan trọng đối với những sinh viên theo học ngành điều dưỡng tại các trường y. Để đạt được kết quả tốt cho bài báo cáo thực tập này, sinh viên cần phải có sự đầu tư kĩ lưỡng và tập trung hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong quá trình **thực tập tại các bệnh viện**.

Bảo vệ khóa luận / học 02 môn thay thế

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO**



**MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG
MÃ NGÀNH 7720301**

Hà Nội, 2023

LỜI GIỚI THIỆU

1. Tổng quát

Ngành Điều dưỡng là một ngành trong hệ thống đào tạo nhân lực về y tế. Điều dưỡng viên được đào tạo với nhiệm vụ hỗ trợ các bác sĩ, dược sĩ, kỹ thuật viên và các nhân viên khác trong hệ thống y tế để thực hiện chăm sóc sức khỏe phục vụ nhu cầu của người dân. Khoa Điều dưỡng Đại học Đông Đô có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực Điều dưỡng chất lượng cao, có khả năng hội nhập Quốc tế. Khoa Điều dưỡng của Trường sẽ trở thành một Trung tâm đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực Điều dưỡng chất lượng cao

Khoa điều dưỡng thành lập theo QĐ số 07/ QĐ- ĐĐ ngày 02 tháng 01 năm 2016

Từ năm 2017 đến năm 2023 đã đào tạo được 03 khóa

Khoa đã được đổi tên 03 lần:

1. Khoa Xã hội học
2. Khoa Sức khỏe
3. Khoa Điều dưỡng

Giới thiệu nhân lực khoa Điều dưỡng

1. TS Hoàng Công Thực
2. TS. Phạm Văn Cường
3. TS. Nguyễn Minh Hùng
4. TS. Phạm Thị Ngọc
5. Bs CK 2. Đỗ Văn Giang
6. Bs CK2. Nguyễn Hồng Hải
7. Ths. Nguyễn Như Thắng
8. Ths. Nguyễn Thị Phương
9. Bs CK cấp 1. Nguyễn Văn Kỳ
10. Bs CK1. Nguyễn Đức Toàn
11. Ths. Lê Duy Toàn

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ

Bảng 1: Thông tin cơ bản về CTĐT	3
Bảng 2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành	4
Bảng 3: Ma trận chuẩn đầu ra và phương pháp dạy-học	8
Bảng 4: Ma trận chuẩn đầu ra và phương pháp đánh giá	9
Bảng 6: Hệ thống thang điểm của	17
Bảng 7. Ma trận giữa các khối kiến thức và PLOs	19
Bảng 8 : Ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT và các học phần trong CTĐT	20
Bảng 9: Lộ trình triển khai CTĐT	23

PHẦN 1: MÔ TẢ CHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu về khoa Điều dưỡng - ngành Điều dưỡng

1.1.1 Triết lý giáo dục

– **Đào tạo dựa trên năng lực:** Tập hợp các hoạt động, phương tiện, phương pháp và công cụ hỗ trợ có kế hoạch nhằm khuyến khích người học vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ và khả năng trí tuệ của bản thân để đáp ứng chuẩn năng lực nghề nghiệp và thích ứng với nhu cầu xã hội.

– **Chuyên nghiệp:** Môi trường làm việc thân thiện, hiện đại, đội ngũ giảng viên, nhân viên làm việc hiệu quả và có khả năng thích ứng nhanh với yêu cầu đổi mới trong giáo dục.

– **Hội nhập:** Duy trì và phát triển sự liên kết giữa Nhà trường với các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng trong và ngoài nước.

1.1.2. Sứ mệnh, tầm nhìn của Ngành Điều dưỡng

- **Sứ mệnh:** Đóng góp vào sự phát triển ngành Điều dưỡng Việt Nam thông qua công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học hiệu quả vào sự nghiệp bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- **Tầm nhìn:** Đến năm 2030 Hướng đến môi trường giáo dục hiện đại, năng động và chuyên nghiệp. Khẳng định vị thế là một trong những trung tâm Tri thức – Văn hóa hàng đầu về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, từng bước hội nhập cùng nền giáo dục khu vực và thế giới.

1.1.3 Mục tiêu giáo dục của Ngành Điều dưỡng

- Cung cấp giáo dục chất lượng cao theo chương trình Điều dưỡng tiên tiến cho sinh viên và cập nhật, đào tạo liên tục về Khoa học sức khỏe cho các đối tượng có nhu cầu.

- Giáo dục, đào tạo sinh viên Điều dưỡng trở thành những người dẫn đầu, có khả năng làm việc nhóm một cách hiệu quả trong việc chăm sóc sức khỏe và trở thành chuyên gia sử dụng thuốc an toàn và hiệu quả suốt đời và là chuyên gia nghiên cứu trong các lĩnh vực từ Khoa học cơ bản đến khoa học sức khỏe và chính sách y tế

- Hiểu rõ Quy trình điều dưỡng khi chăm sóc bệnh nhân.
- Hiểu rõ Quy trình điều dưỡng cho từng đối tượng cụ thể: người già, trẻ em,...
- Hiểu rõ kiến thức y khoa về hồi sức - cấp cứu, phục hồi chức năng,...
- Hiểu rõ việc sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, đúng chỉ dẫn bác sĩ.

1.2 Giới thiệu chương trình đào tạo

Ngành Điều dưỡng

- (1) Thay đổi từ 122 tín chỉ lên 136 tín chỉ
- (2) Bổ sung 03 học phần
- (3) Rà soát đảm bảo phủ đầy khung năng lực trình độ quốc gia
- (4) Chuẩn đầu ra đã được rà soát đảm bảo phủ đầy khung năng lực trình độ quốc gia (QĐ 1982/QĐ-TTg ban hành ngày 18/10/2016)

1.3 Thông tin chung về chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh

Chương trình đào tạo Điều dưỡng được thiết kế dựa trên hệ thống tín chỉ với 136 TC bao gồm: khối kiến thức giáo dục đại cương; khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bao gồm kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành (Điều dưỡng), kiến thức bổ trợ và thực tập, khóa luận tốt nghiệp. Trong đó, chương trình được thiết kế bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn theo một lộ trình hợp lý và khoa học, cho phép sinh viên có thể linh động trong kế hoạch học tập để đạt được bằng cử nhân từ 3,5 đến 8 năm.

Bảng 1: Thông tin cơ bản về CTĐT

1	Ngành	Điều dưỡng
2	Bậc	Đại học
3	Loại bằng	Xếp loại bằng tốt nghiệp đại học theo tín chỉ
4	Loại hình đào tạo	Chính quy
5	Thời gian	04 năm
6	Số tín chỉ	136 tín chỉ
7	Khoa quản lý	Điều dưỡng
8	Ngôn ngữ	Tiếng việt
9	Trường	Đại học Đông Đô

Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ đại học được xây dựng bởi các chuyên gia trong khoa, ngành và được hội đồng thẩm định, các chuyên gia trong ngành và người sử dụng nhân lực, người học đánh giá là phù hợp, có chất lượng. Hệ thống học liệu giáo trình được tăng cường, cập nhật; Các phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại được sử dụng phổ biến đảm bảo phát triển năng lực người học suốt đời.

1.4 Mục tiêu chương trình

Đào tạo và cung cấp nhân lực điều dưỡng chất lượng cao dựa trên nền tảng đổi mới

sáng tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hợp tác quốc tế và thực hành góp phần tạo ra những giá trị mới đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Đào tạo Cử nhân điều dưỡng có phẩm chất chính trị, tư cách, đạo đức tốt, có trách nhiệm và yêu nghề; Có kiến thức khoa học cơ bản vững chắc, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề nghiệp theo ‘Chuẩn năng lực điều dưỡng’ ở trình độ đại học; sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; Có năng lực nghiên cứu và cải tiến kỹ thuật điều dưỡng, lãnh đạo và khởi nghiệp; Có khả năng tự học, tự hoàn thiện và sáng tạo để thích ứng với sự phát triển không ngừng của khoa học sức khỏe, công nghệ và hội nhập quốc tế.

1.5 Mục tiêu cụ thể

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học chính trị và pháp luật làm nền tảng để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp; Có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành điều dưỡng vững chắc nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng quản lý, nghiên cứu, ứng dụng khoa học điều dưỡng vào thực hành nghề nghiệp. Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong môi trường đa dạng; sử dụng được ngoại ngữ trong thực hành chuyên môn, nghề nghiệp.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có Có thái độ tích cực, tuân thủ các quy tắc và chuẩn mực đạo đức trong thực hành nghề nghiệp. Có năng lực quản lý và phát triển nghề nghiệp: hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn và thích nghi với điều kiện của đơn vị và văn hóa xã hội.

1.6 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Chương trình đào tạo xác định có 16 PLO thuộc 04 nhóm chuẩn đầu ra. Cụ thể:

Bảng 2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng

STT	Nhóm	Chuẩn đầu ra	Mã CĐR
1	1. Kiến	Vận dụng được các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học cơ bản, cơ sở ngành; đường lối và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào ngành học.	PLO1
2		Vận dụng được các kiến thức ngành, chuyên ngành vào việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên thực tế, lập kế	PLO2

	thức	hoạch ...	
3		Vận dụng được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, và lập kế hoạch và quản lý trong quá trình thực hiện chuyên môn nghề nghiệp	PLO3
4	2. Kỹ năng	Thực hiện thành thạo 5 bước trong quy trình điều dưỡng để chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng đảm bảo chất lượng toàn diện, an toàn, liên tục, hiệu quả.	PLO4
5		Thực hiện được 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản một cách độc lập, tự tin, đạt mức 3/4 của tháp năng lực Miller.	PLO5
6		Thực hiện có hiệu quả các kỹ năng làm việc theo nhóm, đội; kỹ năng tư vấn, giáo dục nghề nghiệp cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.	PLO6
7		Thiết lập được mối quan hệ tốt với người bệnh, gia đình và cộng đồng gồm: tạo dựng niềm tin, dành thời gian cần thiết để giao tiếp với người bệnh, lắng nghe và đáp ứng thích hợp với bản khoăn và lo lắng của người bệnh và người nhà.	PLO7
8		Thực hiện được việc dùng thuốc an toàn và hiệu quả gồm khai thác tiền sử dị ứng, tuân thủ quy tắc khi dùng thuốc, hướng dẫn người bệnh dùng thuốc đúng và an toàn, phát hiện và xử trí ban đầu các dấu hiệu phản ứng có hại của thuốc và báo cáo kịp thời cho bác sỹ phụ trách.	PLO8
9		Tiến hành sơ cấp cứu và thực hiện thành thạo kỹ thuật sơ cứu đặc biệt là hồi sinh tim phổi và cấp cứu sốc phản vệ do thuốc.	PLO9
10		Quản lý, vận hành được các trang thiết bị y tế có hiệu quả; thiết lập môi trường làm việc an toàn, đảm bảo.	PLO10
11		Quản lý được công tác chăm sóc người bệnh, ghi chép và sử dụng hồ sơ bệnh án theo quy định; tuân thủ quy định về vô khuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn tạo sự an toàn, thoải mái và kín đáo cho người bệnh.	PLO11
12		Thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản, thực hành chuyên môn dựa trên bằng chứng để cải thiện và nâng cao chất lượng chăm sóc.	PLO12
13		3. Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm	Thường xuyên học tập nâng cao kiến thức và kỹ năng; yêu nghề và cam kết làm nghề lâu dài để cung cấp các dịch vụ tốt nhất cho sự phát triển ngành nghề, đáp ứng yêu cầu xã hội
14	Tích cực tu dưỡng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, làm việc theo quy định của ngành, pháp luật và chịu trách nhiệm cá nhân về những hành vi ứng xử và hoạt động nghề nghiệp.		PLO14

15	4. Ngoại ngữ và tin học	Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học.	PLO15
16		Đạt được các điều kiện về ngoại ngữ và công nghệ thông tin theo yêu cầu chung của BGD & ĐT để đáp ứng nhu cầu hội nhập và đòi hỏi của thị trường nhân lực khu vực và quốc tế ...	PLO16

1.7 Vị trí việc làm và khả năng học tập, nâng cao trình độ sau tốt nghiệp của sinh viên

1.7.1 Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của cơ sở Y tế

- Bộ phận tiếp đón
- Bộ phận khám ban đầu
- Bộ phận Chăm sóc
- Bộ phận phục hồi, vật lý trị liệu
- Bộ phận tư vấn

1.7.2 Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

- Các loại hình doanh nghiệp Cơ sở y tế công lập
- Các loại hình doanh nghiệp cơ sở y tế tư nhân
- Các tổ chức kinh tế trong nước và các nước trong khối Asean

1.7.3 Tự khởi nghiệp kinh doanh : Thành lập cơ sở chăm sóc sức khỏe tư nhân

1.8 Tiêu chí tuyển sinh, quy trình đào tạo học thuật, yêu cầu tốt nghiệp

(1) Tiêu chí tuyển sinh

Ngành Điều dưỡng trường Đại học Đông đô xét nhận các ứng viên đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Đăng ký và làm bài kiểm tra tốt nghiệp trung học quốc gia ở nhóm A00, (Toán, Lý, Hóa), (Toán, Hóa, Sinh), (Toán, Lý, Anh), (Văn, Sử, Địa) và có nguyện vọng học ngành Điều dưỡng
- Có điểm thi quốc gia cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn của Đại học Đông đô và ngành Điều dưỡng

(2) Quá trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Đông đô. Chương trình giảng dạy được xây dựng trên hệ thống tín chỉ cho phép sinh viên linh hoạt trong kế hoạch học tập cá nhân để có thể tốt nghiệp sớm hơn 4 năm và muộn không quá 8 năm.

Tại Trường Đại học Đông Đô, mỗi năm học bao gồm hai học kỳ chính. Quá trình đào tạo được thiết kế chuẩn thành 8 học kỳ. Trong đó gồm 7 học kỳ học toàn bộ 130 tín chỉ và 1 học kỳ thực tập tốt nghiệp tương ứng 6 tín chỉ.

(3) Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được xét tốt nghiệp khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Trong thời gian học tập tối đa của khóa học (8 năm);
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của khóa học đạt từ 2,0 trở lên;
- Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học trong trường hợp Trường Đại học Đông Đô quy định.
- Được công nhận đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;
- Được đánh giá đạt các học phần Giáo dục quốc phòng an ninh và Giáo dục thể chất;
- Có đơn gửi Phòng đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

1.9 Phương pháp giảng dạy và học tập

Chương trình đào tạo Điều dưỡng sử dụng đa dạng các phương pháp giảng

Bảng 3: Ma trận chuẩn đầu ra và phương pháp dạy-học

LT	Phương pháp dạy học	Mã PP	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010	PL011	PL012	PL013	PL014	PL015	PL016	
1	Phương pháp thuyết giảng/thuyết trình	DH1	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Phương pháp đặt vấn đề/giải quyết vấn đề	DH2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Phương pháp nghiên cứu tình huống/giải quyết tình huống	DH3	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Phương pháp thảo luận	DH4	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Phương pháp tranh luận/phản biện	DH5	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	Phương pháp làm việc nhóm	DH6	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Phương pháp đóng kịch, nhập vai	DH7		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
8	Phương pháp làm việc 1-1	DH8		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
9	Phương pháp quan sát/trải nghiệm thực tế	DH9		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

1.10 Phương pháp đánh giá học tập

Chương trình đào tạo Điều dưỡng cũng sử dụng các phương pháp đánh giá đa dạng. Với mỗi môn học, người học được đánh giá xuyên suốt cả quá trình thông qua đánh giá điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thảo luận nhóm, điểm thi hết học phần. Để đảm bảo đánh giá chính xác quá trình học tập của người học, mỗi học phần đều xây dựng Rubrics để đánh giá từng loại điểm

Bảng 4: Ma trận chuẩn đầu ra và phương pháp đánh giá

PLO	Phương pháp đánh giá	Công cụ
PLO kiến thức		
PLO1	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc nghiệm/ Thi tự luận/ Thi trắc nghiệm	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi
PLO2	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Bài kiểm tra trắc nghiệm/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân/Báo cáo thực tập tổng hợp/ Khóa luận tốt nghiệp	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi/ Rubric Báo cáo thực tập tổng hợp/ Rubric khóa luận tốt nghiệp
PLO3	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân/Bài tập lớn theo nhóm/Báo cáo thực tập tổng hợp/ Khóa luận tốt nghiệp	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi /Rubric Báo cáo thực tập tổng hợp/ Rubric khóa luận tốt nghiệp
PLO kỹ năng		
PLO4	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân/Báo cáo thực tập tổng hợp/ Khóa luận tốt nghiệp	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi/ Rubric Báo cáo thực tập tổng hợp/ Rubric khóa luận tốt nghiệp
PLO5	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/Thi tự luận/ Bài tập lớn cá nhân/Bài tập lớn theo nhóm/Báo cáo thực tập tổng hợp/ Khóa luận tốt nghiệp	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi/ Rubric Báo cáo thực tập tổng hợp/ Rubric khóa luận tốt nghiệp
PLO6	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/Thi tự luận	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi

PLO7	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi
PLO8	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi
PLO9	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi
PLO10	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi
PLO11	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi
PLO12	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Bài tập lớn cá nhân	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi
PLO năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
PLO13	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận/ Thi tự luận/Báo cáo thực tập tổng hợp/ Khóa luận tốt nghiệp	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi/ Rubric Báo cáo thực tập tổng hợp/ Rubric khóa luận tốt nghiệp
PLO14	Kiểm tra chuyên cần/Bài kiểm tra tự luận/ Thảo luận / Thi tự luận	Rubric điểm chuyên cần/Rubric đổi mới phương pháp/Ngân hàng câu hỏi ôn tập / đề thi / đáp án đề thi
PLO ngoại ngữ và tin học		
PLO15	Kiểm tra chuẩn đầu ra	Đạt chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường
PLO16	Kiểm tra chuẩn đầu ra	Đạt chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường

1.11 Hệ thống tính điểm

Trường Đại học Đông đô sử dụng hệ thống tính điểm để đánh giá sinh viên như sau:

Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần, điểm thi cuối kỳ và điểm học phần. Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng.

Thang điểm chữ dùng để phân loại kết quả học dựa trên điểm học phần.

Thang điểm 4 được dùng khi tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để đánh giá kết quả học tập của sinh viên sau mỗi học kỳ và cho điểm tổng kết quả học tập toàn khóa của sinh viên.

Bảng 6: Hệ thống thang điểm của Trường Đại học Đông Đô

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt	Giỏi	8,5 ÷ 10	A	4
	Khá	8,0 ÷ 8,4	B ⁺	3,5
		7,0 ÷ 7,9	B	3
	Trung bình	6,5 ÷ 6,9	C ⁺	2,5
		5,5 ÷ 6,4	C	2,0
Trung bình yếu	4,0 ÷ 5,4	D	1	
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

PHẦN 2. MÔ TẢ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

2.1. Cấu trúc

Tổng số tín chỉ của chương trình là 136 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục QP-AN)

- Kiến thức giáo dục đại cương: **38** tín chỉ
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: **98** tín chỉ

Bao gồm:

- + Kiến thức cơ sở ngành: 24 tín chỉ
- + Kiến thức ngành, chuyên ngành: 48 tín chỉ
- + Kiến thức bổ trợ: 10 tín chỉ
- + Thực tập và làm tốt nghiệp khóa học: 16 tín chỉ

Thời gian đào tạo chuẩn của chương trình: 04 năm.

Các khối kiến thức được thiết kế sao cho nội dung đáp ứng được chuẩn đầu ra của CTĐT, được thể hiện trong

Bảng 8 : Lộ trình triển khai CTĐT

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	09TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	02TC
		Tổng cộng	11TC
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11TC
		GDTC	02 TC
		Tổng cộng	19TC
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	06 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11 TC
		GDTC	02TC
		Tổng cộng	17TC
5	KỲ IV	Khối kiến thức cơ sở ngành	2TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	14TC
		Khối kiến thức bổ trợ	4
		Tổng cộng	20 TC
6	KỲ V	Khối kiến thức GDĐC	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	14 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	02 TC
		Tổng cộng	18TC

7	KỶ VI	Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	21TC
		Tổng cộng	21TC
8	KỶ VII	Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	12 TC
		Khôi kiến thức bổ trợ	06 TC
		Tổng cộng	18TC
9	KỶ VIII	Thực tập cơ sở- Bảo vệ khóa luận/ Học 02 môn thay thế	12TC
10	TỔNG CỘNG		136TC

Bảng 7. Ma trận giữa các khối kiến thức và PLOs

TT	KHỐI KIẾN THỨC	TÍN CHỈ		CHUẨN ĐẦU RA																
		SL	%	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	
1.	Kiến thức giáo dục đại cương			x																
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																			
2.1	Khối kiến thức cơ sở ngành				x										x					x
2.2	Kiến thức ngành, chuyên ngành															x				
2.3	Kiến thức bổ trợ																			
2.4	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học																			

2.2. Ma trận đáp ứng giữa các học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Bảng 8: Ma trận chuẩn đầu ra của CTĐT và các học phần trong CTĐT

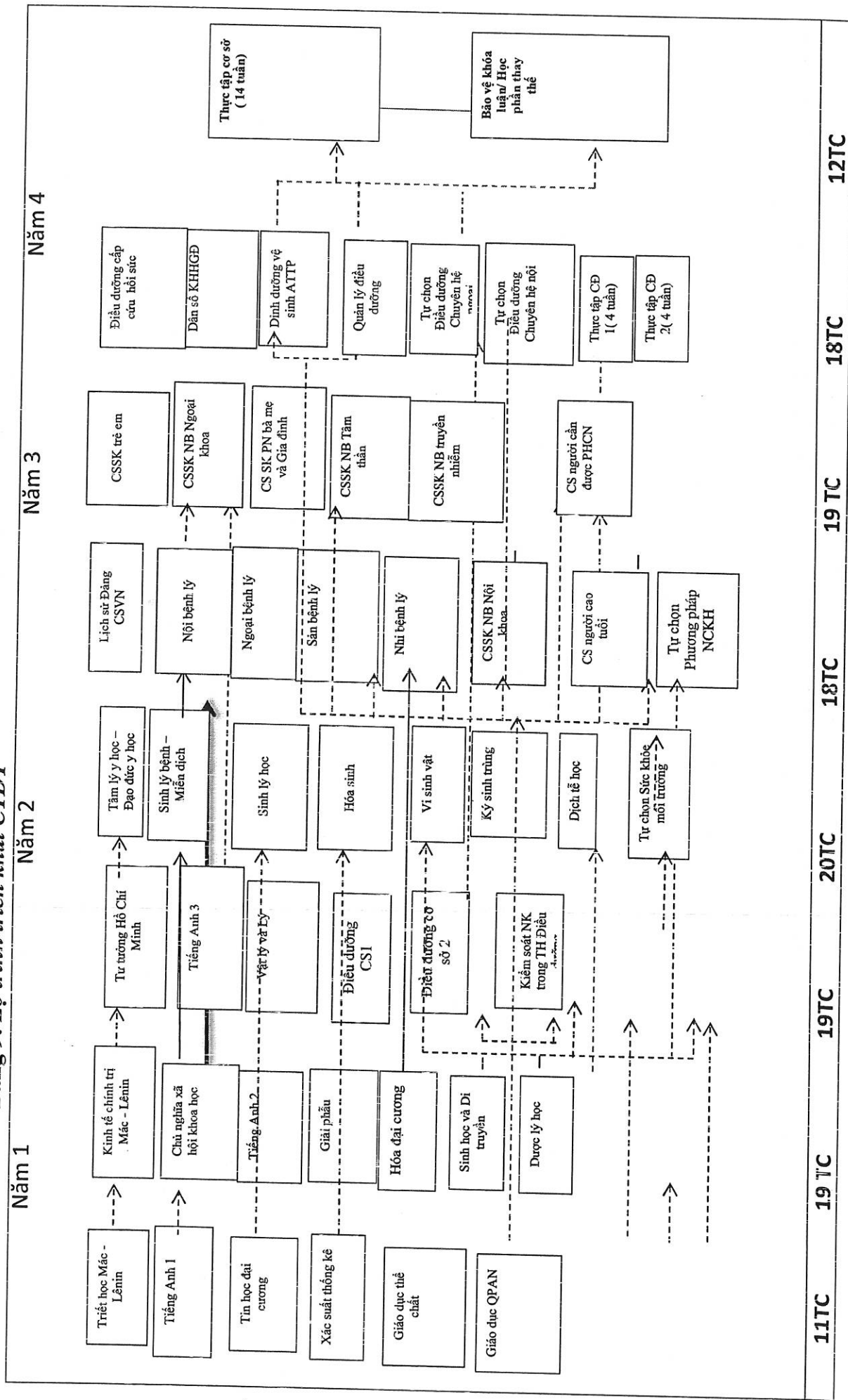
ST T	HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16
A	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A				I			I								
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A															
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A															
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A															
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A															
6	Pháp luật đại cương		R,A														
7	Tiếng Anh 1														I		
8	Tiếng Anh 2														R,U		
9	Tiếng Anh 3														R,U		
10	Tin học đại cương																R,A
B	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																
B.1	Kiến thức cơ sở ngành																

y tế																				

17TC	17 TC	16 TC	17TC	18TC	16 TC	16TC	16TC	9 TC
6	Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp						R,V	
7	Điều dưỡng chuyên hệ nội						R,A	
8	Điều dưỡng chuyên hệ ngoại						R,A	
B.	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học							
1	Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp							M,A
2	Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp							M,A

6.2. Lộ trình học

Bảng 9: Lộ trình triển khai khai CTĐT



9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khối kiến thức GDĐC	9-10TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	06TC
		Tổng cộng	14-16TC
2	KỲ II	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	6-8TC
		GDTC	02 TC
		Tổng cộng	15-17TC
4	KỲ III	Khối kiến thức GDĐC	04 TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	11-12 TC
		GDTC	02TC
		Tổng cộng	16-18 TC
5	KỲ IV	Khối kiến thức GDĐC	6-8TC
		Khối kiến thức cơ sở ngành	3-6TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	và 4-6TC
		Tổng cộng	15-17 TC
6	KỲ V	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	12-15 TC
		Tổng cộng	14-16TC
7	KỲ VI	Khối kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	05-06 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	09 TC
		Tổng cộng	16-17TC
8	KỲ VII	Khối kiến thức ngành, chuyên ngành	13-15 TC
		Khối kiến thức bổ trợ	03 TC
		Tổng cộng	16-18TC
9	KỲ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	9TC
10	TỔNG CỘNG		126TC

2.3. Mô tả khóa học

PHỤ LỤC: MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN

1. Kiến thức giáo dục đại cương

2. Kiến thức giáo dục đại cương

2.1 Các học phần bắt buộc

Triết học Mác - Lê Nin

Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương I trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin

Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.

Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư).

Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.

Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.

Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương

pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng

Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử đó, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa, liên minh giai cấp và những vấn đề xã hội (dân tộc, tôn giáo, gia đình). Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Tiếng Anh 1

Tiếng Anh 2

Tiếng Anh 3

Ngoài các nội dung về anh văn cơ bản với 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, tương ứng trình độ B. Nắm vững kiến thức cơ bản về ngữ pháp, vốn từ vựng và cấu trúc cơ bản tiếng Anh tương ứng trình độ B.

Đọc tham khảo được các tư liệu chuyên ngành điều dưỡng cơ bản.

Trang bị cho sinh viên tiếng Anh chuyên ngành điều dưỡng nhằm phục vụ công tác tra cứu tài liệu trong quá trình học tập và công tác sau này.

Tin học đại cương

Đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường. Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), trình chiếu văn bản (Powerpoint), bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính.

Giáo dục thể chất

Học phần này cung cấp cho sinh viên về lịch sử phát triển, vai trò tác dụng của việc tập luyện thể dục thể thao, các yếu tố thiên nhiên ảnh hưởng đến quá trình tập luyện môn cầu lông. Các bài tập khởi động chung và khởi động chuyên môn.

Lịch sử phát triển bóng chuyền trên thế giới, ở Việt Nam. Luật thi đấu, cách thức tổ chức giải đấu. Phổ biến các bài tập khởi động chung và chuyên môn.

Giáo dục quốc phòng – An ninh

Hiểu được Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh Quân đội và bảo vệ Tổ quốc. Trình bày được nội dung cơ bản về công tác Quốc phòng, quân sự Việt nam, về chiến lược “Điển biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với Cách mạng Việt nam.

Thực hiện được một số kỹ năng quân sự cần thiết.
Rèn luyện được tác phong nếp sống tập thể, có kỷ luật.

Lý thuyết sản xuất thống kê y học

Thống kê kinh tế vừa môn học cơ bản, vừa là môn học cơ sở của ngành khối kinh tế và quản trị kinh doanh, trang bị cho học viên kiến thức cơ bản về quá trình nghiên cứu thống kê – một công cụ sắc bén của nhận thức và quản lý. Học viên sẽ được giới thiệu bắt đầu từ đối tượng nghiên cứu, các khái niệm thường dùng trong thống kê đến các giai đoạn của một quá trình nghiên cứu thống kê đầy đủ: cách thức tiến hành, nội dung và Phương pháp thu nhập thông tin của điều tra thống kê, các Phương pháp trình bày và tổng hợp dữ liệu thống kê đã thu thập được, các Phương pháp phân tích dữ liệu để phục vụ mục đích nghiên cứu và dự báo thống kê các mức độ tương lai của hiện tượng. Nắm vững công cụ này người học sẽ có một kiến thức cơ bản để vận dụng vào từng lĩnh vực cụ thể của đời sống kinh tế, xã hội liên quan đến chuyên môn

Sinh học và Di truyền

Mô tả tóm tắt nội dung học phần: sinh học tế bào: cấu tạo, thành phần hóa học, sự vận chuyển các chất qua màng tế bào, sự quang hợp và hô hấp tế bào, cơ sở vật chất của di truyền, các quy luật di truyền, sự phân bào, đột biến gen, đột biến nhiễm sắc thể, sự tiến hóa của sinh giới.

Hóa đại cương

Nắm vững được những kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết cấu tạo các nguyên tố, chất hóa học.

Hiểu và giải thích được một số vấn đề liên quan các phản ứng hóa học cơ bản trong phòng thí nghiệm và trên cơ thể sống.

Nắm được các quy luật về sự vận động và biến đổi của các chất, chiều hướng và giới hạn của các quy trình hóa học xảy ra trong phòng thí nghiệm và trong cơ thể.

Vật lý và lý sinh

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về các dạng vận động vật lý và các quy luật của nó trong thế giới tự nhiên; Nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chuẩn đoán, điều trị, chăm sóc; Các ứng dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ cơ thể và môi trường; Thực hiện được một số phương pháp đo lường trong vật lý – lý sinh tại phòng thực tập.

Tâm lý học – Đạo đức y học

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về tâm lý, tâm lý học, đạo đức học, đạo đức y học (trong đó có đạo đức của người điều dưỡng). Vận dụng kiến thức về tâm lý y học trong giao tiếp, chăm sóc người bệnh, trong giao tiếp với đồng nghiệp và cộng đồng. Vận dụng những nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong thực hành nghề nghiệp.

Pháp luật đại cương

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, đặc điểm, Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, các

mối quan hệ của pháp luật; cơ cấu quy phạm pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật; các thành phần quan hệ pháp luật và căn cứ làm phát sinh quan hệ pháp luật; các hình thức pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm : Khái niệm, đăck điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.

Phương pháp nghiên cứu khoa học

Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu, cách thức sử dụng các phương pháp nghiên cứu, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu.

Giải phẫu

Nội dung chủ yếu là cung cấp những kiến thức cơ bản về vị trí, hình thể, liên quan và cấu tạo của các bộ phận và cơ quan trong cơ thể. Cấu trúc vi thể của các mô và những bộ phận chủ yếu qua kính hiển vi quang học. Mô tả sự hình thành và phát triển của phôi từ khi thụ tinh đến giai hình thành, liên hệ những kiến thức về giải phẫu, mô học trên cơ thể sống và áp dụng vào các Học phần khác của ngành điều dưỡng.

Sinh lý học

Cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong cơ thể con người và điều hòa chức năng trong mỗi liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Quan sát hoạt động sinh lý một số chức năng và cơ quan chủ yếu trên động vật thí nghiệm.

Hóa sinh

Cung cấp những kiến thức cơ bản về hóa sinh bao gồm các loại sinh chất chủ yếu của cơ thể sống và chuyển hóa của chúng ở tế bào, xúc tác sinh học, năng lượng sinh học và chuyển hóa năng lượng. Quan sát, thực hiện và hiểu được ý nghĩa kết quả của một số xét nghiệm cơ bản về hóa sinh lâm sàng. Vận dụng những kiến thức hóa sinh vào việc học tập các học phần khác của ngành điều dưỡng.

Vi sinh vật

Cung cấp những kiến thức về đặc điểm cơ bản của vi sinh vật như hình dạng, cấu trúc, nuôi cấy, kháng nguyên và miễn dịch. Mối quan hệ của vi sinh vật với môi trường và cơ thể con người, khả năng và xơ chế gây bệnh của vi sinh vật. Nguyên tắc phòng và chống vi sinh vật, vận dụng những kiến thức vi sinh vào việc học tập các học phần khác của ngành điều

duỡng. Trên cơ sở các nội dung trên, sẽ giúp sinh viên hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành, hình thành kỹ năng sử dụng công nghệ y học và tin học hiệu quả, thích hợp.

Ký sinh trùng

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học, hình thể, cấu tạo, đặc điểm sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của một số loại ký sinh trùng gây bệnh và truyền bệnh cho người hay gặp ở Việt Nam; Đặc điểm dịch tễ học, bệnh học và tác hại do ký sinh trùng gây nên; Mối liên quan giữa ký sinh trùng và sức khỏe cộng đồng; Nguyên tắc và biện pháp phòng chống ký sinh trùng, bệnh ký sinh trùng; Quan sát, thực hiện được một số phương pháp xét nghiệm chuẩn đoán ký sinh trùng; Vận dụng những kiến thức ký sinh trùng vào việc học tập các Học phần khác của ngành điều dưỡng. Trên cơ sở các nội dung trên, sẽ giúp sinh viên hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành; Hình thành kỹ năng sử dụng công nghệ Y học hiệu quả và thích hợp.

Sinh lý bệnh miễn dịch

Nội dung bao gồm những kiến thức về quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình, bản chất của công tác phòng chữa bệnh trên cơ sở phân tích và tổng hợp các hiện tượng bệnh lý; Những kiến thức về hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; Các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể. Quan sát, thực hiện được một số thí nghiệm về diễn biến bệnh lý trên động vật thí nghiệm; một số xét nghiệm chẩn đoán miễn dịch; Vận dụng kiến thức Sinh lý bệnh – Miễn dịch vào việc học tập các học phần điều dưỡng và chăm sóc người bệnh. Trên cơ sở các nội dung trên, sẽ giúp sinh viên hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành; Hình thành kỹ năng sử dụng công nghệ học hiệu quả và thích hợp.

Dược lý học

Cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động của thuốc trong cơ thể người bao gồm các nguyên lý dược động học như: hấp thu, phân bố, chuyển hóa, bài tiết, tác dụng mong muốn, cơ chế tác dụng của một số thuốc thường dùng; Nhận biết hình dáng, tính chất, tác dụng của một số thuốc cơ bản; Vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh.

Dinh dưỡng – vệ sinh an toàn thực phẩm

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa thức ăn và con người, những kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm, vận dụng những kiến thức về Dinh Dưỡng - tiết chế vào thực tế chăm sóc người bệnh và cộng đồng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và phù hợp với văn hóa của người bệnh và cộng đồng.

Dân số - Kế hoạch hóa gia đình- Sức khỏe sinh sản

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe dân số, KHHGD, SKSS. Thực hiện các kỹ thuật, quy trình chăm sóc cơ bản về sản phụ khoa, KHHGD và SKSS

Dịch tễ học

Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và nội dung chính của dịch tễ học ứng dụng các nguyên tắc ngay trong chăm sóc sức khỏe; Các chỉ số sức khỏe chủ yếu của cộng đồng, cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; Mô tả và phân tích tình trạng sức khỏe của cộng đồng dân cư; Phân tích đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng; Nguyên tắc điều tra, kiểm soát một vụ dịch; Vận dụng được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe.

Y học cổ truyền

Trang bị những khái niệm cơ bản về lý luận y học cổ truyền: một số phương pháp chẩn trị của y học cổ truyền; áp dụng được một số phương pháp chăm sóc, nâng cao sức khỏe bằng y học cổ truyền.

Sức khỏe môi trường

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện các kỹ năng nâng cao sức khỏe.

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các khái niệm cơ bản của hành vi con người; mối liên quan giữa hành vi con người với các vấn đề sức khỏe, vai trò nâng cao sức khỏe trong chăm sóc cho cá nhân và cộng đồng

Tổ chức Y tế và các chương trình Y tế

Những kiến thức về hệ thống tổ chức, quản lý và hoạt động của ngành y tế nói chung và của các ngành điều dưỡng Việt Nam, Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức quản lý của người điều dưỡng và hệ thống tổ chức điều dưỡng. Thể hiện được sự hiểu biết các quy định pháp luật về sức khỏe, chính trị và xã hội của quốc gia.

Điều dưỡng cơ sở 1

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về lịch sử điều dưỡng; mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng; đạo đức, định hướng phát triển; các học thuyết về điều dưỡng; quy trình điều dưỡng; Thực hành các kỹ thuật chăm sóc người bệnh cơ bản.

Điều dưỡng cơ sở 2

Cung cấp các kiến thức nền tảng về các kỹ thuật điều dưỡng như: tiêm truyền, lấy mẫu bệnh phẩm, thông tiểu, tháo thụt, kỹ thuật băng, cho bệnh nhân thở máy, xử lý chất thải...

Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng

Nội dung bao gồm kiến thức cơ bản về: Vấn đề kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế để đảm bảo sự an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế trong các cơ sở y tế và ngoài cộng đồng. Các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện. Các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn; Sử dụng bằng chứng liên quan đến nhiễm khuẩn. Vai trò, nhiệm vụ của người điều dưỡng trong kiểm soát nhiễm khuẩn.

Nội bệnh lý

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về những bệnh lý nội khoa thường gặp: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán các bệnh nội khoa thường gặp, các nguyên tắc điều trị, tiên lượng sơ bộ và áp dụng được các phương pháp chăm sóc các bệnh lý nội khoa thường gặp.

Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh nội khoa; Thực hiện các kỹ thuật quy trình chăm sóc nội khoa (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh)

Ngoại bệnh lý

Nội dung bao gồm các bệnh lý ngoại khoa thường gặp, các nguyên nhân, triệu chứng của bệnh và hướng điều trị. Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc cho người bệnh trước và sau phẫu thuật.

Chăm sóc người bệnh ngoại khoa

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho người lớn mắc các bệnh ngoại khoa; Thực hiện các kỹ thuật quy trình chăm sóc ngoại khoa (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh);

Nhi bệnh lý

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh lý, bệnh lý ở trẻ em trong các giai đoạn phát triển của trẻ; Chăm sóc sức khỏe trẻ em; Thực hiện các kỹ thuật quy trình chăm sóc nhi khoa (lập kế hoạch và chăm sóc lâm sàng trẻ bệnh)

Chăm sóc sức khỏe trẻ em

Học phần này mô tả vai trò của người điều dưỡng trong các cơ sở y tế chăm sóc nhi và giới thiệu những nguyên tắc thực hành điều dưỡng nhi cần thiết, cung cấp cho sinh viên điều dưỡng kiến thức và kỹ năng chăm sóc nhi khoa. Ngoài ra, học phần này còn tập trung cung cấp các vấn đề chăm sóc trên bệnh nhi và giáo dục sức khỏe cho thân nhân bệnh nhi.

Sản bệnh lý

Nội dung bao gồm giới thiệu vấn đề cơ bản học phần sản phụ khoa các bệnh lý sản khoa thường gặp, triệu chứng của bệnh, hướng điều trị, lập kế hoạch chăm sóc cho thai phụ. Các bệnh phụ khoa thường gặp, các nguyên nhân, triệu chứng của bệnh và hướng điều trị. Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc cho người bệnh.

Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, sức khỏe người mẹ khi có thai, trong và sau khi đẻ và thời kỳ mãn kinh. Thực hiện các kỹ năng và quy trình chăm sóc cơ bản về Sản - Phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.

Học phần này nói lên vai trò của người điều dưỡng khi cung cấp chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ sơ sinh. Chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ và trẻ sơ sinh là chức năng quan trọng của người điều dưỡng trong cả 2 lĩnh vực cấp cứu và cộng đồng. Sinh viên điều dưỡng có cơ hội học được các kỹ năng và kiến thức dựa vào các bằng chứng để có thể sử dụng kỹ năng suy luận của mình và đưa ra những nhận xét, phán đoán trên lâm sàng đúng khi thực hiện chăm sóc và giáo dục sức khỏe cho phụ nữ và bệnh nhi trong lĩnh vực sản khoa.

Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi gồm đặc điểm tâm sinh lý ở người cao tuổi. Những bệnh lý thường gặp ở người cao tuổi và kế hoạch chăm sóc cho người cao tuổi.

Chăm sóc sức khỏe người bệnh tâm thần

Nội dung giáo trình trình bày khái niệm về bệnh tâm thần, theo dõi - chăm sóc các

trường hợp cấp cứu tâm thần, phụ giúp bác sĩ khám và làm liệu pháp chữa bệnh tâm thần, nguyên tắc dùng thuốc cho người bệnh tâm thần, chăm sóc người bệnh hysteria, chăm sóc người bệnh tâm thần phân liệt, chăm sóc người bệnh động kinh, chăm sóc người bệnh rối loạn tâm thần, chăm sóc người bệnh tâm thần tại cộng đồng, quản lý - theo dõi - hỗ trợ người bệnh tâm thần và các cách vệ sinh - phòng bệnh tâm thần.

Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về bệnh truyền nhiễm, chăm sóc điều dưỡng người mắc bệnh truyền nhiễm; Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc bệnh truyền nhiễm (lập kế hoạch và thực hành lâm sàng chăm sóc người bệnh).

Chăm sóc cho người cần được phục hồi chức năng

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng; Một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; Vai trò, nhiệm vụ của người Điều dưỡng trong quá trình chăm sóc sức khỏe người bệnh và cộng đồng bằng vật lý trị liệu và phục hồi chức năng; Thực hiện một số phương pháp vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.

Điều dưỡng cấp cứu hồi sức

Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về chăm sóc người bệnh trong tình trạng cấp cứu, nguy kịch và chăm sóc đặc biệt; Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu, nguy kịch, chăm sóc đặc biệt.

Điều dưỡng chăm sóc tích cực là cung cấp sự chăm sóc cho người bệnh trải qua hoặc ở trong điều kiện thật bị đe dọa đến tính mạng. Do vậy, người điều dưỡng chăm sóc tích cực có thể ở trong môi trường chăm sóc bệnh nhân có bệnh về hệ tim mạch, cấp cứu và hồi sức. Người điều dưỡng khi làm việc trong những điều kiện này thì yêu cầu phải có kiến thức, kỹ năng rộng và sâu khi chăm sóc người bệnh và gia đình của họ. Điều này đòi hỏi người điều dưỡng cần phải có hiểu biết về các loại bệnh lý trong điều kiện cấp cứu và làm thế nào để phát hiện những dấu hiệu và triệu chứng đó. Do đó, người điều dưỡng và các thành viên trong đội chăm sóc sức khỏe phải nhanh chóng đánh giá tình trạng người bệnh và sử dụng tư duy phán đoán khi thực hiện các y lệnh trên lâm sàng về các biện pháp can thiệp cần thiết.

Quản lý điều dưỡng

Học phần này mô tả vai trò của người điều dưỡng với tư cách là người lãnh đạo và tâm lý lâm sàng khi họ tham dự và phối hợp vào các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, người điều dưỡng cần các kỹ năng lãnh đạo và quản lý khi họ tham dự vào việc ra quyết định liên quan đến chất lượng và chăm sóc sức khỏe. Vì thế, học có thể đưa ra định hướng và hỗ trợ tạo ra các chiến lược nâng cao sức khỏe. Là người lãnh đạo, người điều dưỡng phải hỗ trợ ngành nghề và tạo ra ảnh hưởng đến các quyết định chăm sóc để đạt được chất lượng và hiệu quả chăm sóc cho người dân Việt Nam. Là người quản lý, người điều dưỡng phải hiểu cơ cấu tổ chức và các nguồn lực tại chỗ có ảnh hưởng đến các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Với cương vị vừa là lãnh đạo vừa là quản lý, người điều dưỡng phải tạo ra một môi trường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng thông qua việc hỗ trợ, theo dõi và hướng dẫn các thành viên trong đội chăm sóc sức khỏe, các đồng nghiệp điều dưỡng, người bệnh và gia đình của họ trong việc thực hiện và ra quyết định chăm sóc sức khỏe.

Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp

Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng là học phần nghiên cứu những cách thức

tác động để thay đổi hành vi sức khỏe con người. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện các kỹ năng giáo dục sức khỏe cũng như vai trò của người điều dưỡng trong việc nâng cao sức khỏe về thể trạng của cá nhân, gia đình và cộng đồng, hướng dẫn cho sinh viên biết cách lựa chọn những phương pháp phương tiện và kỹ năng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Điều dưỡng chuyên hệ nội

Cung cấp những kiến thức cơ bản về bệnh như: các bệnh về chuyên khoa hệ nội. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh chuyên khoa hệ nội.

Điều dưỡng chuyên hệ ngoại

Cung cấp những kiến thức cơ bản về người bệnh như: các bệnh về chuyên khoa hệ ngoại. Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh chuyên khoa hệ ngoại.

Thực tập cộng đồng

Sinh viên được tham quan, thực tập tại các trạm y tế và trung tâm y tế trên địa bàn thành phố.

Thực tập cơ sở

Thực tập điều dưỡng tại bệnh viện là một bài báo cáo thực tập quan trọng đối với những sinh viên theo học ngành điều dưỡng tại các trường y. Để đạt được kết quả tốt cho bài báo cáo thực tập này, sinh viên cần phải có sự đầu tư kỹ lưỡng và tập trung hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong quá trình thực tập tại các bệnh viện.

Bảo vệ khóa luận / học 02 môn thay thế